

Bản án số: 232/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Huỳnh Ngọc Thi

- Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc Đ, sinh ngày 01/01/1990. Tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 130/71/3A đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị L; Có chồng Phạm Anh T, con 02 người lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ ngày 16/3/2022, tại ngoại ngày 24/3/2022.

Bị bắt tạm giam ngày 07/6/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ, ngày 16/3/2022 tại căn nhà không số, hẻm 39, đường Điện Biên Ph, phường V, thành phố R, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Quang tiến hành bắt quả tang Trần Thị Ngọc Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí trong hộp tủ gần đầu giường trong phòng ngủ của Đ 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, 01 chai nhựa phía trên nắp có gắn một ống thủy tinh (nỏ) và 01 ống nhựa là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra đã xác định, Trần Thị Ngọc Đ là đối tượng không có nghề nghiệp và nghiện ma túy, khoảng từ đầu năm 2019 đến nay (nhưng không sử dụng thường xuyên). Nguồn ma túy có để sử dụng là do Đ mua của người thanh niên tên Ken (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực ngã tư đường Nguyễn Văn C - Ngô Q, phường V, thành phố R vào buổi trưa ngày 16/3/2022 với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Đ đã đem về nhà riêng sử dụng hết 01 bịch, còn lại 02 bịch cất giấu trong hộp tủ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Quang tiến hành bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo bị tạm giữ để điều tra ngày 16/3/2022 đến ngày 24/3/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 07/6/2022 bị bắt tạm giam để điều tra, hiện bị cáo đang bị tạm giam.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất;
- 01 (một) chai nhựa phía trên nắp có gắn một ống thủy tinh (nỏ) và 01 (một) ống nhựa là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

*** Tại bản kết luận giám định số: 265/KL-KTHS**, ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3875 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ (bút lục số 22).

* Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKSRG ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 265/2022, ngày 25/3/2022 có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến Võ Thị Thủy T; 01 (một) chai nhựa phía trên nắp có gắn một ống thủy tinh (nỏ) và 01 (một) ống nhựa là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét lời khai của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Ngọc Đ khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 16/3/2022 bị cáo Trần Thị Ngọc Đ mua ma túy của người thanh niên tên Ken (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) chia thành 03 bịch nhỏ, bị cáo đã sử dụng được 01 bịch, còn 02

bị cáo cất giấu trong phòng ngủ thì bị bắt giữ. Qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3875 gam.

- Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc Đ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm mà không suy nghĩ đến hậu quả, mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử nhằm tuyên truyền tác hại ma túy, ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để tuyên xử mức án phù hợp. Xét bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi tuyên mức hình phạt cho bị cáo.

[4]- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 265/2022, ngày 25/3/2022 có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến Võ Thị Thủy T; 01 (một) chai nhựa phía trên nắp có gắn một ống thủy tinh (nỏ) và 01 (một) ống nhựa là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên Ken đã bán ma túy cho Cường do chưa xác định được được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định rõ thông tin và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **bị cáo Trần Thị Ngọc Đ, 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 07/6/2022), bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 16/3/2022 đến ngày 24/3/2022).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 265/2022, ngày 25/3/2022 có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến Võ Thị Thủy T; 01 (một) chai nhựa phía trên nắp có gắn một ống thủy tinh (nỏ) và 01 (một) ống nhựa là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 93/QĐ-VKS ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2022).

* *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA Tp. Rạch Giá;
- CQĐT- Công an thành phố Rạch Giá;
- Nhà tạm giữ - CA Tp. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy